

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 03-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Lê Hồng Hạnh
<i>Thẩm phán:</i>	Ông Bùi Văn Bình
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Ông Vũ Minh Dũng
	Bà Vy Thị Xuân Hòa
	Ông Điều Bách

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Đào Thị Tân - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn S** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1977 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn D, sinh năm 1955 và bà Chu Thị C, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Nguyễn Hồng P và có 02 người con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn S: Ông Phí Ngọc M, sinh năm 1989 là Luật sư của Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1986; trú tại: Ấp 9, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

- Người làm chứng:

1. Ông Bùi Văn H, sinh năm 1992; trú tại: Ấp Tân Hưng, xã Phước Tện, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1995; trú tại: Ấp 8, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

3. Bà Trần Thị D, sinh năm 1986; trú tại: Ấp Tân An, xã Tân Tiến, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h ngày 23/12/2020, Vũ Văn S từ nhà điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Ferroli BKS 93FB-1977 đi vào Ngầm Minh Đen thuộc cột mốc 64/21, xã Hưng Phước, huyện B, tỉnh Bình Phước để chở gỗ. Khi đến bờ sông Măng, khu vực giáp ranh giữa Việt Nam và Campuchia, thì S thấy người tên Khum ở bên kia sông. Do có quen biết trước và biết Khum có bán ma túy nên S hỏi mua 600 đô la tiền ma túy và hẹn trưa ngày 24/12/2020 trả tiền thì Khum đồng ý. Khum ném qua sông cho S 01 túi nylon bên trong có 01 bạch ma túy, nhiều túi nylon dạng khóa miết và 01 cái cân tiểu li. Sau đó S đem về nhà chia bạch ma túy ra làm 04 túi rồi đem bỏ ở dưới chậu rửa chén ở phòng bếp và trong túi quần jean trong phòng ngủ để sử dụng và bán. Đến khoảng 23h cùng ngày thì Bùi Văn H (Cò) và Nguyễn Đình T (khi bị bắt quả tang khai là Phạm Văn Anh Tuấn) đến nhà hỏi mua 200.000đ ma túy, thì S lấy 01 bọc ma túy đưa cho H, H lấy một ít ma túy từ chỗ S đưa để sử dụng cùng với S và T. Sử dụng ma túy xong, H đưa cho S 200.000đ nhưng S chỉ lấy 100.000 đồng và đưa lại cho H 100.000đ [Bút lục 125, 135-136, 143-148, 171, 185].

Cùng lúc này, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Đoàn Biên phòng Thanh Hòa phối hợp với Đội đặc nhiệm Phòng CMT&TP – Bộ Đội Biên Phòng Bình Phước, Đội kiểm soát Hải quan - Cục Hải quan Bình Phước, Công an huyện B và Công an xã T tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với Vũ Văn S, Bùi Văn H và Nguyễn Đình T. Thu giữ trên người Bùi Văn H 01 túi nylon màu trắng dạng khóa miết bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1), số tiền 1.121.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; thu trên người Vũ Văn S số tiền 1.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; thu trên người Nguyễn Đình T số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen [Bút lục 01-02].

Tiến hành khám xét nơi ở của S, thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Ferroli, BKS 93FB-1977; 01 túi nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể (nghĩ là ma túy) bỏ trong túi quần Jean ngấn treo trong phòng ngủ số 2 (Ký hiệu M2); 03 bọc nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy) bỏ vào 01 lọ thủy tinh được quấn băng keo màu đen, có nắp màu đỏ được để dưới bồn rửa chén ở phòng bếp (Ký hiệu M3); 01 bọc nylon chứa chất tinh thể (nghĩ là ma túy) bỏ trong lọ nhựa có nắp màu xanh để dưới kệ gần nơi rửa chén phía sau

nhà bếp (Ký hiệu M4); số tiền 650.000 đồng thu tại ngăn tủ gỗ phía dưới bên trái kệ gỗ tại phòng ngủ số 2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu trắng vàng, không có sim; 34 túi nylon màu trắng dạng khóa miết thu giữ trong một lọ thủy tinh được quấn băng keo màu đen, có nắp màu đỏ được để dưới bồn rửa chén tại nhà bếp; 01 cân tiểu ly màu đen có chữ DIGITAL SCALE [Bút lục 08].

Tại bản kết luận giám định số 25/2021/GĐ-MT ngày 26/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon miệng khóa miết (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin, có khối lượng là 0,0422 gam (không phải không bốn hai hai gam);

- Chất màu nâu có trong 01 túi nylon miệng khóa miết (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại methamphetamin; có khối lượng là 1,8939 gam (Một phẩy tám chín ba chín gam);

- Tinh thể màu trắng có trong 03 túi nylon miệng khóa miết (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin; có khối lượng là 75,7817 gam (Bảy mươi lăm phẩy bảy tám một bảy gam).

- Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon miệng khóa miết (ký hiệu M4) được niêm phong gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy thuộc Danh mục của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/3/2018 và Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ, mẫu có khối lượng là 28,1765 gam (Hai mươi tám phẩy một bảy sáu năm gam) [Bút lục 39-40].

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 77,7178 gam (bảy mươi bảy phẩy bảy một bảy tám gam), loại Methamphetamin.

Tại Cáo trạng số 03/CTr-VKS-P1 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Vũ Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Vũ Văn S** từ 15 năm đến 16 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Luật sư bào chữa thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung khoản và các tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo một mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập với cộng đồng và sửa chữa bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vũ Văn S có ý định mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời nên khoảng 18h30 ngày 23/12/2020, S đã mua 77,7178 gam (bảy mươi bảy phẩy bảy một bảy tám gam), loại Methamphetamin của người tên Khum không rõ lai lịch rồi đem về nhà tại ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước chia nhỏ và cất giấu để sử dụng và bán. Đến khoảng 23h cùng ngày, khi S đang bán ma túy cho Bùi Văn H và Nguyễn Đình T thì bị Đoàn Biên phòng Thanh Hòa-Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước phối hợp với Phòng CMT&TP-Bộ Đội Biên Phòng Bình Phước, Phòng PC04 công an tỉnh Bình Phước, Đội kiểm soát Hải quan - Cục Hải quan Bình Phước, Công an huyện B và Công an xã T bắt quả tang, khám xét và thu giữ toàn bộ tang vật. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định bị cáo Vũ Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài một cách nhanh chóng nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân chưa có tiền án, tiền sự nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản

2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm là phù hợp.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Vũ Văn S vào ngày 23/12/2020 của Vũ Văn S, Bùi Văn H, Nguyễn Đình T, đây là hành vi bị cáo và các đối tượng góp tiền cùng nhau sử dụng ma túy. Bên cạnh đó, ngoài lời khai thì quá trình bắt giữ, điều tra không thu giữ được dụng cụ sử dụng ma túy, không xét nghiệm chất ma túy đối với các đối tượng nên chưa đủ căn cứ để xử lý về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” hoặc “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với hành vi của Bùi Văn H, Nguyễn Đình T tàng trữ 0,0422 gam ma túy, loại Methamphetamin chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Công an huyện B xử lý hành chính là đúng quy định.

Đối với đối tượng tên Khum bán ma túy cho Vũ Văn S, hiện không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Trần Thị D là bạn sống cùng nhà với Vũ Văn S, không biết S mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[8] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Ferrolì, BKS 93FB-1977 bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện tội phạm. Đây là xe thuộc sở hữu của anh Phạm Văn T, anh T cho bị cáo mượn đi lại, anh T không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra ra quyết định trả lại cho anh Phạm Văn T là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[9] Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 bao bì thư niêm phong đánh số: 25 M2 có chữ ký của Trần Đức T, Nguyễn Văn Hải, Vũ Văn S, đóng mộc dấu Công an xã T và đóng mộc dấu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 hộp giấy niêm phong đánh số: 25 M3 có chữ ký của Trần Đức T, Nguyễn Văn H, Vũ Văn S, Bùi Văn H, đóng mộc dấu Công an xã T và đóng mộc dấu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 bao thư niêm phong đánh số 25 M4, có chữ ký của Trần Đức T, Nguyễn Văn H, Vũ Văn S, Trần Trung H, đóng dấu mộc Công an xã T và đóng mộc dấu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 34 túi nilon màu trắng dạng khóa miết thu giữ trong nhà Vũ Văn S; 01 cân tiểu ly màu đen có chữ DIGITAL SCALE thu giữ trong nhà Vũ Văn S; 01 lọ thủy tinh được quấn băng keo màu đen, có nắp màu đỏ thu giữ trong nhà Vũ Văn S; 01 lọ hình tròn có nắp đáy màu xanh thu giữ trong nhà Vũ Văn S.

Các vật chứng trên bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.750.000 đồng thu của Vũ Văn S, Trong đó số tiền 100.000đ là tiền bị cáo bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 1.650.000đ còn lại không liên quan hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tiếp tục quản thủ bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn S 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia Model: TA-1034 tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng vàng, không có sim.

- Đối với số tiền 1.121.000đ và 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia Model: TA-114 thu của Bùi Văn H: Trong đó có 100.000đ H sử dụng mua ma túy nhưng được S trả lại nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; còn số tiền 1.021.000đ và 01 điện thoại di động không liên quan vụ án nên trả lại cho Bùi Văn H.

- Trả lại cho Nguyễn Đình T số tiền 500.000đ và 01 điện thoại màu đen hiệu Nokia Model: TA-1034.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. *Về áp dụng điều luật và hình phạt*:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2020.

3. *Về xử lý vật chứng vụ án*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 bao bì thư niêm phong đánh số: 25 M2 có chữ ký của Trần Đức T, Nguyễn Văn H, Vũ Văn S, đóng mộc dấu Công an xã T và đóng mộc dấu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 hộp giấy niêm phong đánh số: 25 M3 có chữ ký của Trần Đức T, Nguyễn Văn H, Vũ Văn S, Bùi Văn H, đóng mộc dấu Công an xã T và đóng mộc dấu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 bao thư niêm phong đánh số 25 M4, có chữ ký của Trần Đức T, Nguyễn Văn H, Vũ Văn S, Trần Trung H, đóng dấu mộc Công an xã T và đóng mộc dấu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 34 túi nilon màu trắng dạng khóa miết thu giữ trong nhà Vũ Văn S; 01 cân tiểu ly màu đen có chữ DIGITAL SCALE thu giữ trong nhà Vũ Văn S; 01 lọ thủy tinh được quấn băng keo màu đen, có nắp màu đỏ thu giữ trong nhà Vũ Văn S; 01 lọ hình tròn có nắp đậy màu xanh thu giữ trong nhà Vũ Văn S.

Tiếp tục quản thủ số tiền 1.650.000đ của bị cáo Vũ Văn S để đảm thi hành án

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn S 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia Model: TA-1034 tình trạng máy đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng vàng, không có sim.

Trả lại cho Bùi Văn H số tiền 1.021.000đ và 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia Model: TA-114.

Tịch thu sung công quỹ số tiền 100.000 đồng của Bùi Văn H sử dụng mua ma túy.

Trả lại cho Nguyễn Đình T số tiền 500.000đ và 01 điện thoại màu đen hiệu Nokia Model: TA-1034.

4. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Vũ Văn S phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM; (2)
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục T hành án DS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu Hồ sơ. (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Hồng Hạnh

